

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

** Người yêu cầu:*

- Bà Tô Thu O, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số 45/88/18C đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông: Phạm Tấn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 256/8 xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

** Người yêu cầu:*

- Bà Tô Thu O, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số 45/88/18C đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông: Phạm Tấn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 256/8 xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thu O và ông Phạm Tấn T thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Bà Tô Thu O và ông Phạm Tấn T thỏa thuận giao trẻ Phạm Tấn P, sinh ngày 12/5/2015 cho bà Oanh trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Tấn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Tô Thu O. Ông Thuận có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp ông Thuận lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Oanh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Thuận.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tô Thu O và ông Phạm Tấn T tự trình bày không có.

4/ Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Bà Tô Thu O và ông Phạm Tấn T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0029225 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận bà Tô Thu O và ông Phạm Tấn T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyền số 01-2014 ngày 11/02/2014 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Tô Thu O và ông Phạm Tấn T không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú

